

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI QUỐC  
TẾ KLV**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KLV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KLV INTERNATIONAL TRADING IMPORT EXPORT AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KLV INTERNATIONAL TRADING IMPORT EXPORT AND PRODUCTION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108542054

**3. Ngày thành lập:** 10/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, ngõ 238, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4641     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao         | 4649     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                          | 8299     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610     |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5621     |

|     |                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển                                     | 7730        |
| 8.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 9.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                            | 7320        |
| 10. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                | 1430        |
| 11. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                                                                      | 1701        |
| 12. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                    | 4633        |
| 13. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                            | 4782        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan | 5229        |
| 15. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                 | 1702        |
| 16. | In ấn                                                                                                                                                                                                               | 1811        |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;                                                                                                                 | 4932        |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                              | 7710        |
| 19. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                      | 1410        |
| 20. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                    | 1420        |
| 21. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                            | 1812        |
| 22. | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da                                                                                                                                                                               | 2826        |
| 23. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                  | 4632(Chính) |
| 24. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4722        |
| 25. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4723        |
| 26. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4771        |
| 27. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                             | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142645577

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn 5, , Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn 5, , Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 16/01/1994      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 142645577

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn 5, Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn 5, Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội